

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2021/HSST
Ngày: 25/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Xuân – Thư ký tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2021/TLST-HS ngày 22/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Đông Phú, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết); Con bà: Dương Thị B (đã chết); Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Lê Thị H1; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h30 phút ngày 15/01/2021 Tổ công tác Công an phường Đ làm nhiệm vụ tại khu vực đê S, phố Xuân M, phường Đ, Thành phố T kiểm tra và phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Văn M đang điều khiển xe máy BKS 36AA – 336.77 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ M đã tự giác giao nộp 03 gói nilong màu đen kích thước khoảng (1x2)cm, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ có chứa các chất bột màu trắng. M khai nhận đó là 03 gói ma túy M cất giấu với mục

đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 10h30 phút ngày 15/01/2020 M đã một mình điều khiển xe BKS 36AA-336.77 đến khu vực gầm cầu B, phường Đ, Thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây M đã mua 03 gói Heroine của một người phụ nữ không quen biết khoảng 60 tuổi với giá 600.000đ. Sau khi mua được Heroine, M cất giấu 03 gói Heroine vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe về nhà sử dụng. Khi đi đến khu vực đường đê S, thuộc phố Xuân M, gầm cầu B, phường Đ, Thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường Đ kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 389/PC09 ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,379g (không thấy ba bẫy chín gam) là ma túy loại heroine.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn M về người phụ nữ khoảng 60 tuổi đã bán ma túy cho M tại khu vực gầm cầu B, phường Đ, Thành phố T. Cơ quan điều tra đã xác M tại khu vực trên không có người phụ nữ nào có độ tuổi và đặc điểm như M khai. Việc M mua ma túy của người này không có ai chứng kiến, cũng không có tài liệu nào chứng M nên không có căn cứ để xác M xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen , BKS 36AA-336.77 M đã điều khiển khi đang tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra xác định là xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn T – SN: 1991 trú tại: thôn Nam Đoài Vỹ, xã Hoàng Thịnh, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa. Chiếc xe này của anh T bị hỏng và anh T đã sửa xe tại nhà M, việc M sử dụng xe để tàng trữ ma túy anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe anh Lê Văn T quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 115/CTr-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Lời nói sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10h30 phút ngày 15/01/2021 tại khu vực đê S, phố Xuân M, phường Đ, Thành phố T. Tổ công tác Công an phường Đ làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,379g (không phải ba bảy chín gam) loại Heroine.

Bị cáo nhận thức được việc “tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an T xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã ngang nhiên mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, địa phương có xác nhận về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bố mẹ đã mất, vợ bỏ đi biệt tích hai con còn nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo Biên bản giao nhận vật chứng số 155/THA ngày 12/5/2021. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 155/THA ngày 12/5/2021.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Thành phố T;
- Công an Thành phố T;
- Thi hành án HS, DS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long